TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 28/2018/HNGĐ
Ngày 31-7-2018
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Ngô Thị Thời

-***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 120/TLST-HNGĐ ngày 14-3-2018 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11-7-2018 và Quyết định thay đổi Thẩm phán tiến hành tố tụng vụ án số 25/QĐTĐ-TP ngày 18-7-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn Nh, sinh năm 1960.

ĐKHKTT: Số X - S, phường T, thành phố Hải Dương.

Hiện cư trú tại: thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964.

ĐKHKTT và cư trú tại: Số X - S, phường T, thành phố Hải Dương.

(Ông Nh và bà H đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết và xét xử, nguyên đơn ông Ngô Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đỗ Thị H tự do tìm hiểu được 6 tháng và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Hải Dương năm 1987. Sau khi kết hôn ông bà sống tại số X - S, phường T, thành phố Hải Dương cùng với bố mẹ bà H. Ông và bà H chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế không thống nhất, không hòa hợp về mọi mặt, 10 năm trước vợ chồng có mâu thuẫn chính quyền địa phương phải tổ chức hòa giải. Hàng ngày, bà H tham gia văn nghệ khiêu vũ, đi buôn bán thực phẩm chức năng đa cấp không chăm lo cho gia đình, ông và bà H đã sống ly thân nhau về tình cảm từ 3 năm đến 4 năm. Tháng 4/2017 ông Nh đã về quê tại xã H, huyện T, Hải Dương để sinh sống. Đây là lần thứ 3 ông làm đơn ly hôn đối với bà H, 2 lần trước bà H không nhất trí ly hôn, ông đã rút đơn ly hôn nhưng vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không cải thiện mỗi người vẫn sống một nơi, không quan tâm

đến nhau. Ông và bà H kết hôn hơn 30 năm nhưng cuộc sống chung không có hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau, đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đỗ Thị H.

Về con chung: Có 1 con chung là Ngô Q.H, sinh năm 1987, hiện nay con chung đã trưởng thành, xây dựng gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông không có tài sản riêng. Việc bà H trình bày có tài sản riêng ông không có ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết và xét xử, bị đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn Nh có đăng ký kết hôn năm 1987 tại UBND phường T, thành phố Hải Dương. Sau khi bà sinh con đến năm 1989 ông bà có hiểu lầm nhau về quan hệ bạn bè dẫn đến mâu thuẫn về tình cảm. Sau đó, ông bà vẫn sinh sống hạnh phúc bình thường. Ông Nh là công nhân Công ty xi măng H, Hải Dương vẫn đi về sinh sống cùng vợ con. Về kinh tế không tập trung, ông Nh có đóng góp tiền nuôi con và 1 số khoản chi tiêu sinh hoạt điện, nước…Tháng 3/2015, bà đi tham gia văn nghệ, khiêu vũ ông Nh đã xé váy của bà, từ đó vợ chồng đã không quan hệ tình cảm nhưng vẫn chung sống, sinh hoạt ăn uống cùng nhà. Tháng 4/2017, ông Nh đã về nhà quê tại xã H, huyện T, Hải Dương sinh sống một mình. Ông Nh đã 2 lần làm đơn xin ly hôn vào năm 2017, sau đó ông Nh đã rút đơn ly hôn do bà không đồng ý và mong muốn đoàn tụ nhưng từ đó đến này bà không có biện pháp gì để đoàn tụ, không gặp gỡ để nói chuyện được với nhau. Vợ chồng không quan tâm đến nhau về tình cảm, kinh tế. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không nhất trí ly hôn vì còn tình thương với nhau và vì con cháu. Đến nay, ông Nh làm đơn xin ly hôn, bà không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Q. H, sinh năm 1987, hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất ở thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Hiện giấy chứng nhận QSD đất mang tên bà và ông Nh. Ông bà tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà còn có tài sản riêng là tài sản tại số X - S, phường T, thành phố Hải Dương là của bố mẹ đẻ cho riêng bà và được cấp giấy CNQSD đất mang tên bà Đỗ Thị H.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu :

-Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn, những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho ông Ngô Văn Nh ly hôn bà Đỗ Thị H.

Về con chung, tài sản chung; Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Ngô Văn Nh phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0003299 ngày 14-3-2018. Ông Nh đã nộp đủ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Ông Ngô Văn Nh có đơn khởi kiện nộp Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết về việc ly hôn giữa ông và bà Đỗ Thị H, ĐKHKTT và cư trú tại: Số X - S, phường T, thành phố Hải Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[II] Về hôn nhân: Ông Ngô Văn Nh và bà Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Hải Dương vào ngày 10-01-1987 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên toà, ông Ngô Văn Nh giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn bà Đỗ Thị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H nhất trí ly hôn với điều kiện ông bà thỏa thuận về phân chia tài sản chung, bà có đơn đề nghị và Tòa án đã tạo điều kiện để ông bà thỏa thuận về tài sản nhưng bà H có ý kiến ông bà sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung và không đề nghị Tòa án phân chia tài sản. Tại phiên tòa bà H không nhất trí ly hôn. HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn được thời gian ngắn ông Nh bà H đã có mâu thuẫn về tình cảm do thiếu tin tưởng nhau. Ông Nh và bà H đã sống ly thân không quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 3 năm 2015.Về kinh tế hai ông bà nhiều năm nay không có liên quan đến nhau. Từ tháng 4 năm 2017 ông Nh đã bỏ về quê ở xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương sinh sống một mình, bà H cũng không quan tâm đến cuộc sống của ông Nh. Ông Nh đã 2 lần làm đơn xin ly hôn bà H sau lại rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 3 năm 2018 thời điểm ông Nh làm đơn lần thứ 3 cuộc sống chung không cải thiện được, ông bà sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống tình cảm, kinh tế của nhau. Bản thân bà H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không nhất trí ly hôn chỉ vì còn tình thương với ông Nh và vì con cháu.

Mặt khác, theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Quá trình chung sống gia đình ông Nh bà H không hòa thuận. Năm 2015, ông Nh bà H đánh cãi nhau do vợ chồng không tin tưởng nghi ngờ nhau. Hàng ngày, bà H đi tiếp thị bán hàng và tham gia văn nghệ không quan tâm đến gia đình, ông Nh có nghi ngờ, vợ chồng thường xích mích, cãi nhau đã gây ảnh hưởng mất trật tự khu dân cư. Ông Nh đã bỏ về quê sinh sống từ tháng 4 năm 2017. Nay ông Nh có đơn ly hôn bà H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên, có đủ cơ sở xác định: Trong cuộc sống chung giữa ông Nh và bà H có nhiều mâu thuẫn về tình cảm, kinh tế; tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Ngô Văn Nh là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[III] Về các nội dung khác:

- Về con chung: Ông Nh và bà H có 01 con chung Ngô Q. H, sinh năm 1987 đã trưởng thành, lập gia đình nên tòa án không phân định quyền nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Ông Nh và bà H đều không đề nghị Toà giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết.

Đối với tài sản riêng của bà H, ông Nh không có ý kiến gì và không đề nghị xem xét. Do vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[IV] Về án phí: Ông Ngô Văn Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Ngô Văn Nh ly hôn bà Đỗ Thị H.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn Nh phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm - ly hôn, đối trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0003299 ngày 14-3-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Ông Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm - ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Tp Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIấN TềA**

NGUYỄN THỊ THU